

PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, BẢO ĐẢM QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI

PGS, TS. NGUYỄN NGỌC ÁNH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Bài viết làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ xã hội chủ nghĩa; phân tích các nguyên lý lý luận, cơ sở thực tiễn và những thành tựu, hạn chế trong việc bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân ở Việt Nam trong gần 40 năm đổi mới. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế dân chủ xã hội chủ nghĩa và bảo đảm quyền làm chủ thực chất của Nhân dân trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

● **Từ khóa:** Dân chủ xã hội chủ nghĩa; Phát huy dân chủ; Quyền làm chủ của Nhân dân; Nhà nước pháp quyền; Việt Nam.

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ xã hội chủ nghĩa

Trong hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, dân chủ không chỉ là một hình thức tổ chức quyền lực nhà nước, mà còn là phương thức hiện thực hóa vai trò chủ thể lịch sử của nhân dân lao động. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, “Vì nhà nước này sinh ra từ nhu cầu phải kiềm chế những sự đối lập giai cấp; vì nhà nước đồng thời cũng nảy sinh ra giữa cuộc xung đột của các giai cấp ấy, cho nên theo lệ thường, nhà nước là nhà nước của giai cấp có thế lực nhất, của cái giai cấp thống trị về mặt kinh tế và nhờ có nhà nước mà cũng trở thành giai cấp thống trị về mặt chính trị”¹. Do đó, mọi hình thức dân chủ trong xã hội tư bản đều mang tính hình thức, bị chi phối bởi quyền lực của giai cấp tư sản và quan hệ sở

hữu tư nhân. Chỉ trong điều kiện xóa bỏ chế độ bóc lột, khi “Dưới chế độ dân chủ, không phải con người tồn tại vì luật pháp, mà luật pháp tồn tại vì con người; ở đây sự tồn tại của con người là luật pháp, trong khi đó thì dưới những hình thức khác của chế độ nhà nước, con người lại là tồn tại được quy định bởi luật pháp. Dấu hiệu đặc trưng cơ bản của chế độ dân chủ là như vậy”².

V.I.Lênin đã phát triển tư tưởng này trong điều kiện mới của thời đại cách mạng vô sản. Trong tác phẩm *Nhà nước và cách mạng*, ông nêu rõ: “Nhà nước là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được. Bất cứ ở đâu, hễ lúc nào và chừng nào mà, về mặt khách quan, những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được, thì nhà nước xuất hiện. Và ngược lại: sự tồn tại của nhà nước chứng tỏ rằng những mâu thuẫn giai

cấp là không thể điều hòa được”³. V.I.Lênin khẳng định: “Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản, cố nhiên không thể không đem lại rất nhiều hình thức chính trị khác nhau, nhưng thực chất của những hình thức ấy tất nhiên sẽ chỉ là một, tức là: *chuyên chính vô sản*”⁴.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ kế thừa sáng tạo những luận điểm cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà còn là kết tinh từ kinh nghiệm lịch sử dân tộc và quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người luôn nhấn mạnh, dân chủ là “nguyên tắc tối thượng” trong tổ chức và vận hành bộ máy nhà nước; là điều kiện bảo đảm cho sự phát triển toàn diện của đất nước và con người. Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”⁵. Điều này cho thấy, tư tưởng dân chủ của Người không dừng lại ở quyền bầu cử hay đại diện hình thức mà phải được hiện thực hóa trong toàn bộ đời sống xã hội, trong từng hoạt động của chính quyền và từng hành vi của cán bộ, đảng viên.

Hơn thế nữa, Hồ Chí Minh đề cao vai trò trung tâm, vị trí chủ thể của Nhân dân trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Nhà nước. Người chỉ rõ: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân./ Bao nhiêu quyền hạn đều của dân./ Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*./ Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*./ Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương *do dân cử ra*./ Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*./ Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*”⁶. Tư tưởng đó thể hiện một bước phát triển vượt bậc về lý luận so với các hình thức dân chủ đại diện trong xã hội tư sản, khi quyền lực nhà nước không chỉ “đến từ dân” mà còn phải “phục vụ Nhân dân”, đặt lợi ích

của Nhân dân làm trung tâm, đồng thời khẳng định vai trò quyết định của Nhân dân đối với sự tồn tại và chính danh của chính quyền.

Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng tính thiết thực và hiệu quả của dân chủ, thể hiện qua yêu cầu: “...chính quyền ta là chính quyền dân chủ, bất kỳ việc to việc nhỏ đều phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phụng sự lợi ích của nhân dân”⁷. Để khơi dậy tiềm năng, tính tích cực, sáng tạo của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Người căn dặn: “Nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân, để phát huy tính tích cực và sức sáng tạo của nhân dân, làm cho mọi người công dân Việt Nam thực sự tham gia quản lý công việc Nhà nước, ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”⁸. Ở đây, Hồ Chí Minh không chỉ nêu ra phương châm hành động mà còn chỉ rõ yêu cầu đặt ra đối với Nhà nước, đó là: Dân chủ không thể là một quá trình “ban phát từ trên xuống” mà phải được tổ chức một cách chủ động, rộng rãi và liên tục nhằm tạo ra động lực nội tại cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán xác định dân chủ xã hội chủ nghĩa là một trong những nguyên tắc nền tảng trong toàn bộ chiến lược cách mạng. Ngay từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta đã khẳng định rõ: “...trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động”⁹. Nguyên tắc này không chỉ là khẩu hiệu mà đã được thể chế hóa thành phương châm hành động cụ thể: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”¹⁰, điều này phản ánh sự phát triển từ dân chủ hình thức sang dân chủ thực

chất, từ quyền lực của dân sang quyền lực do dân thực thi và vì dân phục vụ.

Tại Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định rõ hơn vai trò của dân chủ xã hội chủ nghĩa: “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội”¹¹. Từ đó cho thấy, dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ là một nguyên tắc tổ chức chính trị, mà còn là điều kiện tiên quyết để tăng cường đồng thuận xã hội, phát triển bền vững và giữ vững ổn định chế độ trong bối cảnh biến động toàn cầu.

Cơ sở lý luận của đường lối này được thể hiện rõ trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, khi Đảng ta khẳng định, chế độ xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân Việt Nam xây dựng là chế độ “do nhân dân làm chủ”¹², dựa trên cơ chế vận hành hiệu quả là “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”¹³. Đây là mô hình tổ chức chính trị có tính kế thừa, khoa học và sáng tạo, bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự điều hành hiệu lực của Nhà nước, đồng thời khẳng định quyền làm chủ thực tế và toàn diện của Nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Hiện nay, Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Đặc trưng cơ bản của kỷ nguyên này là sự kế thừa và phát huy sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thể hiện rõ nét qua đường lối đổi mới và hội nhập quốc tế. Trong bài viết *Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân*,

Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Hơn nửa thế kỷ từ khi Bác đi xa, tư tưởng và tấm gương của Người tiếp tục soi đường, dẫn dắt dân tộc ta gạt hái nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử”¹⁴. Kỷ nguyên mới này chính là sự tiếp nối và hiện thực hóa khát vọng vươn lên mạnh mẽ, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”¹⁵. Chính tư tưởng Hồ Chí Minh đã tạo nên nền tảng giá trị bền vững, giúp Việt Nam khẳng định vị thế và uy tín ngày càng cao trên trường quốc tế, hướng tới mục tiêu trở thành một quốc gia phát triển hùng cường vào giữa thế kỷ XXI.

2. Thực tiễn phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân ở Việt Nam hiện nay

Trong gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu nổi bật, trở thành minh chứng sinh động cho tính ưu việt của chế độ. Quyền làm chủ của Nhân dân đã từng bước được thể chế hóa và củng cố thông qua hệ thống pháp luật, điển hình là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở (năm 2022) và Luật Trưng cầu ý dân (năm 2015). Nhờ vậy, các hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện được triển khai hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia sâu rộng vào quá trình quản lý nhà nước, hoạch định và giám sát chính sách, pháp luật.

Một số kết quả đạt được

Một là, dân chủ ngày càng được mở rộng và thể chế hóa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hệ thống pháp luật về quyền con người, quyền công dân đã từng bước được hoàn thiện. Hiến pháp năm 2013 khẳng định rõ nguyên tắc: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”¹⁶; “các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật”¹⁷. Hệ thống pháp luật ngày càng phản ánh sâu sắc nguyên tắc dân chủ - pháp quyền; các kênh phản biện xã hội, quyền tiếp cận thông tin và hoạt động giám sát của Nhân dân ngày càng được mở rộng.

Hai là, cơ chế “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” từng bước đi vào thực tiễn. Nhiều địa phương, đơn vị đã thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của người dân trong hoạt động giám sát đầu tư cộng đồng, phòng, chống tham nhũng, thực hiện chính sách dân sinh. Theo Báo cáo Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023 của Văn phòng Chính phủ, trong năm 2023, Văn phòng Chính phủ đã tiếp 103 lượt công dân đến trụ sở khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; giải thích, thuyết phục công dân chấm dứt khiếu nại, tố cáo 4 vụ việc; tuyên truyền, vận động 14 đoàn với hơn 1.000 công dân trở về địa phương. Các đơn vị trực thuộc quan tâm giải quyết dứt điểm những khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kịp thời thông tin, đối thoại với cán bộ, đảng viên, chú trọng công tác tiếp công dân để nắm tình hình tư tưởng, góp phần hạn chế tình trạng đơn, thư tố cáo vượt cấp, nặc danh¹⁸.

Ba là, hoạt động của Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng dân chủ, cởi mở hơn. Quốc hội và các cơ quan dân cử đã tăng cường hoạt động tiếp xúc cử tri, chất vấn công khai, truyền hình trực tiếp, lấy ý kiến của Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Các tổ chức như: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... tiếp tục là cầu nối hiệu quả giữa Đảng,

Nhà nước và Nhân dân, góp phần bảo vệ quyền làm chủ của Nhân dân.

Bốn là, vai trò giám sát của Nhân dân được nâng cao thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp. Các cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đã tích cực tổ chức các buổi đối thoại trực tiếp với Nhân dân, tiếp xúc cử tri theo định kỳ, chuyên đề và lĩnh vực. Báo cáo Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023 của Văn phòng Chính phủ cho biết, năm 2023, Vụ I đã tiếp nhận, phân loại, xử lý 22.153 đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các công dân, tổ chức gửi Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng và lãnh đạo Văn phòng Chính phủ; qua phân loại, xử lý đã chuyển các bộ, ngành, địa phương 4.244 đơn đủ điều kiện để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền và quy định của pháp luật¹⁹. Đây là biểu hiện sinh động của việc chuyển từ dân chủ hình thức sang dân chủ thực chất, nơi người dân có thể trực tiếp đối thoại, phản ánh, giám sát chính quyền, đồng thời thúc đẩy sự minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Năm là, quyền tiếp cận chính sách và tham gia vào quá trình hoạch định chính sách của người dân được mở rộng thông qua việc ứng dụng công nghệ số trong quản trị nhà nước. Trong thời gian gần đây, Chính phủ và các địa phương đã thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động chuyên đổi số trong quản trị nhà nước, hình thành các nền tảng công dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng phản ánh hiện trường, lấy ý kiến điện tử..., qua đó giúp người dân có thêm công cụ tiếp cận chính sách, phản ánh những bất cập và tham gia vào các quá trình hoạch định chính sách. Tính đến tháng 3-2024, Công Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4,5 nghìn dịch vụ công trực tuyến; có hơn 12,17 triệu tài khoản; hơn 287 triệu hồ sơ đồng bộ; hơn 30,2

triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; 39,7 triệu hồ sơ trực tuyến từ Công²⁰. Điều này cho thấy, dân chủ điện tử bước đầu đã hình thành và phát huy hiệu quả trong thực tiễn, mở rộng không gian thực thi quyền làm chủ của Nhân dân, nhất là với giới trẻ và cư dân đô thị.

Những hạn chế, yếu kém

Một là, việc thực hiện dân chủ ở không ít nơi vẫn còn mang tính hình thức, hiệu lực thực thi chưa cao. Mặc dù về mặt thể chế, các nguyên tắc dân chủ đã được hiến định và luật hóa rõ ràng, nhưng trong thực tế, nhiều địa phương vẫn thực hiện dân chủ theo kiểu hình thức, đối phó. Các cuộc họp của cộng đồng dân cư còn mang tính chiếu lệ; những vấn đề hệ trọng như: Quy hoạch, sử dụng ngân sách, chính sách an sinh... đôi khi chỉ được “thông báo” thay vì được “dân bàn, dân quyết”. Việc lấy ý kiến của Nhân dân có lúc chỉ mang tính tượng trưng, kết quả xử lý phản ánh và kiến nghị của người dân còn chậm trễ, thiếu minh bạch. Tình trạng này đi ngược lại với nguyên tắc “quyền lực thuộc về Nhân dân” như đã được quy định trong Điều 2 Hiến pháp năm 2013.

Hai là, thiếu đồng bộ giữa thể chế và tổ chức thực hiện quyền làm chủ. Một số cơ quan, chính quyền địa phương chưa chú trọng thiết lập cơ chế để Nhân dân thực sự tham gia hiệu quả vào các quyết định và thực hiện giám sát các hoạt động công quyền. Việc công khai thông tin, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư công, quy hoạch đô thị, chính sách đất đai... còn thiếu minh bạch, thiếu cập nhật, dẫn đến việc “dân biết” chỉ được hiểu theo nghĩa hình thức. Cơ chế tiếp nhận, xử lý, phản hồi kiến nghị của Nhân dân chưa thống nhất, chưa có chế tài buộc cán bộ, công chức phải giải trình rõ ràng, đầy đủ khi Nhân dân yêu cầu. Điều này làm cho quyền làm chủ của Nhân dân bị gián đoạn trên thực tế, dù đã được pháp luật công nhận.

Ba là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện dân chủ chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt. Việc quán triệt, triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa thực sự trở thành một nguyên tắc hành động thường xuyên trong quản trị công. Theo Báo cáo Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023 của Văn phòng Chính phủ, công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng, đoàn thể trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở có lúc chưa thật sát sao và thường xuyên; công tác tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện dân chủ ở cơ sở chưa có nhiều đổi mới; việc tổng kết, sơ kết ở một số đơn vị chưa được chú trọng²¹. Điều này trực tiếp làm suy giảm niềm tin của Nhân dân và đi ngược lại nguyên lý “lấy dân làm gốc” mà Đảng ta đã khẳng định từ Đại hội VI đến nay.

Bốn là, vai trò giám sát, phản biện xã hội của Nhân dân chưa được phát huy đúng mức. Dù pháp luật đã quy định khá rõ về chức năng phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhưng trong thực tế, vai trò này còn hạn chế. Các cuộc phản biện nhiều khi chỉ mang tính báo cáo chung, né tránh vấn đề cốt lõi, chưa tạo sức ép đủ lớn để buộc các cơ quan công quyền điều chỉnh chính sách, hành vi hành chính. Một số tổ chức chưa có đủ năng lực chuyên môn, thiếu công cụ hỗ trợ pháp lý, thiếu không gian độc lập để phản biện khách quan. Việc khiếu kiện đông người vẫn diễn ra ở nhiều địa phương, điều này phản ánh rằng, tiếng nói của Nhân dân chưa được lắng nghe và xử lý thỏa đáng.

Năm là, tâm lý e ngại dân chủ và nhận thức về quyền làm chủ của Nhân dân còn hạn chế. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên vẫn còn tư duy “xin - cho” trong thực hiện dân chủ, biểu hiện rõ qua thái độ né tránh đối thoại, ngại chất vấn, sợ giải trình. Trong khi đó, ở chiều

ngược lại, nhiều người dân chưa được trang bị đầy đủ kiến thức pháp luật, thiếu kỹ năng phản biện, giám sát hoặc vẫn còn tâm lý ỷ lại, thụ động. Điều này dẫn đến tình trạng “cả cán bộ lẫn Nhân dân đều chưa sẵn sàng cho một nền dân chủ thực chất”, làm giảm hiệu quả triển khai các chủ trương của Đảng cũng như phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” đã được nêu trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Nguyên nhân chủ quan: Một là, nhận thức về dân chủ xã hội chủ nghĩa của một phận Nhân dân chưa thật sự đầy đủ và thống nhất. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nắm vững bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa, vì thế dễ rơi vào hai khuynh hướng sai lầm: Hoặc là thực hiện dân chủ hình thức, đối phó; hoặc là e ngại mở rộng dân chủ vì sợ “mất vai trò lãnh đạo”. Điều này làm méo mó cả quá trình thể chế hóa và thực thi dân chủ. Chính vì vậy, phát biểu trong buổi làm việc với Ban Dân vận Trung ương ngày 18-11-2024, Tổng Bí thư Tô Lâm đã lưu ý: “...muốn làm dân vận tốt, đường lối, cơ chế, chính sách phải thực sự vì dân, do dân, khắc phục triệt để tính hình thức, lãng phí, tính hành chính quan liêu, xa dân; cán bộ, đảng viên phải hiểu dân, tin dân, nêu cao đức hy sinh, tính tiên phong, sự gương mẫu để nhân dân noi theo; phải thể hiện bằng việc làm và hành động thực tế để bảo vệ dân, chăm lo cải thiện đời sống, nâng cao mức sống của dân và phát huy được sức dân”²². Hai là, còn nặng tư tưởng bao cấp, hành chính hóa trong tổ chức thực hiện. Một số cơ quan công quyền vẫn duy trì phương pháp quản lý mệnh lệnh - hành chính, chưa thật sự coi trọng ý kiến của Nhân dân, ngại thay đổi thói quen làm việc cũ. Điều này dẫn đến việc xây dựng thể chế dân chủ mang tính

áp đặt, thiếu linh hoạt và ít phản ánh thực tiễn. Ba là, chất lượng đội ngũ cán bộ chưa theo kịp yêu cầu dân chủ hóa. Trình độ, kỹ năng tiếp nhận, xử lý phản biện xã hội của một bộ phận cán bộ, công chức - nhất là ở cơ sở - còn hạn chế. Không ít người thiếu kỹ năng đối thoại, trả lời chất vấn, giải trình công khai, dẫn đến tình trạng né tránh trách nhiệm, sợ dân chất vấn, không dám mở rộng dân chủ. Bốn là, thiếu cơ chế giám sát, xử lý trách nhiệm rõ ràng. Nhiều vụ việc vi phạm dân chủ cơ sở, quyết định không minh bạch... không bị xử lý triệt để, dẫn đến tình trạng “nhờn luật”, làm suy giảm lòng tin của Nhân dân.

Nguyên nhân khách quan: Một là, yêu cầu mới của thời đại số và toàn cầu hóa. Trong bối cảnh chuyển đổi số và xã hội số, nhu cầu tham gia của người dân ngày càng cao, đòi hỏi phải có hình thức dân chủ tương tác hơn, nhanh hơn, minh bạch hơn. Tuy nhiên, hệ thống quản trị nhà nước hiện nay vẫn chủ yếu theo mô hình quản lý hành chính truyền thống khiến việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân chậm thích ứng với yêu cầu mới. Hai là, mâu thuẫn lợi ích ngày càng phức tạp trong xã hội. Sự phân hóa giàu - nghèo, mâu thuẫn giữa phát triển với bảo vệ môi trường, giữa đổi mới kinh tế với giữ gìn truyền thống... ngày càng bộc lộ nhiều vấn đề phức tạp. Nếu không có cơ chế dân chủ hiệu quả để điều tiết và xử lý mâu thuẫn, sẽ dẫn tới khiêu khích, phản kháng xã hội, mất ổn định cục bộ.

3. Giải pháp phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân trong kỷ nguyên phát triển mới

Trên cơ sở nhận thức sâu sắc về những thành tựu và hạn chế của việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thời gian qua, đặc biệt xuất phát từ những yêu cầu cấp bách trong kỷ nguyên phát triển mới, cần tiếp

tục phát huy hơn nữa dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, trong đó chú trọng triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Để khắc phục tình trạng nhận thức chưa đầy đủ, chưa thống nhất về dân chủ xã hội chủ nghĩa - vốn là nguyên nhân gốc rễ dẫn đến việc thực hiện dân chủ hình thức, thụ động hoặc e ngại mở rộng dân chủ - cần đặt trọng tâm vào việc nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và Nhân dân về dân chủ xã hội chủ nghĩa. Cần xây dựng các chương trình đào tạo bắt buộc về lý luận và thực tiễn dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn với các tình huống thực tế, có kiểm tra, đánh giá định kỳ, và coi đây là tiêu chuẩn bắt buộc trong công tác cán bộ. Các khóa bồi dưỡng phải chú trọng cả nội dung pháp lý, đạo đức công vụ, và kỹ năng tiếp xúc và đối thoại với Nhân dân. Đồng thời, cần đưa giáo dục quyền công dân và pháp luật về dân chủ vào nhà trường và hệ thống truyền thông đại chúng nhằm nâng cao dân trí. Mỗi người dân, đặc biệt là cán bộ, công chức, phải nhận thức sâu sắc rằng, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ là quyền mà còn là trách nhiệm và động lực phát triển đất nước.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng.

Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là yêu cầu cấp thiết để phát huy hiệu quả quyền làm chủ của Nhân dân và khắc phục tình trạng lãnh đạo hành chính hóa, thiếu sâu sát cơ sở. Đảng phải chuyển từ lãnh đạo bằng mệnh lệnh sang lãnh đạo bằng thuyết phục, gương mẫu và đổi mới sáng tạo. Cần quy định bắt buộc người đứng đầu cấp ủy, chính quyền định kỳ tổ chức đối thoại với Nhân dân tại cơ sở, đồng thời có cam kết giải

quyết và công khai kết quả thực hiện. Phải gắn trách nhiệm tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý phản ánh của Nhân dân với việc đánh giá, khen thưởng, bổ nhiệm cán bộ. Công tác dân vận cần được đổi mới theo hướng hiện đại, tận dụng các nền tảng số để tạo kênh thông tin hai chiều, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của người dân. Đổi mới phương thức lãnh đạo chính là giải pháp nâng cao uy tín chính trị của Đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân và thúc đẩy dân chủ xã hội chủ nghĩa từ gốc rễ.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật và thiết chế thực thi quyền làm chủ của Nhân dân.

Một trong những yếu tố quan trọng để hiện thực hóa quyền làm chủ của Nhân dân là phải hoàn thiện thể chế pháp luật và cơ chế thực thi hiệu quả. Việc thiếu đồng bộ giữa pháp luật với thực tiễn khiến cho các nguyên tắc dân chủ như “dân biết, dân bàn, dân kiểm tra” dễ bị hành chính hóa, hình thức hóa. Do đó, cần rà soát và sửa đổi hệ thống văn bản pháp luật, luật hóa đầy đủ cơ chế tiếp cận thông tin, phản biện xã hội, giám sát cộng đồng và xử lý kiến nghị của người dân. Phải ban hành quy định rõ ràng về trách nhiệm giải trình của cơ quan công quyền, gắn với thời hạn xử lý, chế tài vi phạm và nghĩa vụ công khai kết quả. Đồng thời, các địa phương cần thiết lập hệ thống quản lý dân chủ điện tử cấp xã, phường để theo dõi, kiểm soát, công khai quá trình giải quyết kiến nghị và tạo điều kiện để người dân giám sát thực chất. Chỉ khi quyền lực được ràng buộc bằng luật và Nhân dân có công cụ thực thi quyền đó thì dân chủ mới đi vào thực chất.

Bốn là, phát triển mạnh mẽ cơ chế giám sát và phản biện xã hội của Nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội.

Giám sát và phản biện xã hội là một trụ cột quan trọng đảm bảo quyền lực nhà nước không

bị tha hóa, đồng thời giúp hoàn thiện chính sách phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, hoạt động phản biện còn hình thức, thiếu chiều sâu và chưa tạo áp lực đủ lớn để buộc cơ quan công quyền thay đổi. Vì vậy, cần sớm luật hóa quyền phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, làm rõ quy trình, thời hạn phản hồi của các cơ quan có thẩm quyền. Bên cạnh đó, cần thành lập các hội đồng tư vấn độc lập, nhóm chuyên gia, trí thức, cộng đồng dân cư tham gia phản biện chính sách lớn. Cần xây dựng hệ thống phản biện xã hội trực tuyến gắn với công khai hóa các báo cáo tổng hợp ý kiến của Nhân dân. Qua đó, tạo cơ chế kiểm soát quyền lực từ dưới lên, tăng cường vai trò của người dân trong việc định hình và giám sát các chính sách công.

Năm là, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức vừa “hồng” vừa “chuyên”, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Đội ngũ cán bộ là nhân tố then chốt quyết định đến chất lượng thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa. Để khắc phục tình trạng cán bộ ngại va chạm, làm việc theo lối mòn, sợ trách nhiệm và né tránh đối thoại với dân, cần kiên quyết đổi mới công tác cán bộ theo hướng lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân làm thước đo đánh giá. Phải xây dựng hệ thống đánh giá cán bộ có sự tham gia của Nhân dân, gắn với kết quả tiếp dân, xử lý kiến nghị, đơn thư, chất lượng đối thoại công khai. Đồng thời, cần ban hành cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nhất là những người dám đổi

mới sáng tạo vì lợi ích chung. Tăng cường bồi dưỡng năng lực tư duy chính sách, kỹ năng dân vận, ứng dụng công nghệ số và giải quyết tình huống cho cán bộ, công chức. Một bộ máy công vụ thực sự vì dân, chuyên nghiệp, trong sạch và gần dân chính là nền tảng vững chắc để dân chủ đi vào thực chất.

Sáu là, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn với việc thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12-4-2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Trong bối cảnh tổ chức lại chính quyền địa phương theo mô hình cấp tỉnh và cấp xã, việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa là yêu cầu cấp thiết để đảm bảo tính thực chất của quyền lực nhân dân. Cần hoàn thiện và cụ thể hóa các cơ chế pháp lý, tăng cường giám sát, nâng cao sự minh bạch và trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhận thức về quyền và nghĩa vụ công dân trong quản lý địa phương, đảm bảo sự tham gia thực chất của Nhân dân vào mọi quyết định quan trọng, giúp nâng cao hiệu quả quản trị và sự phát triển bền vững của các địa phương.

Những giải pháp này khi được triển khai đồng bộ sẽ không chỉ khắc phục những hạn chế hiện tại mà còn tạo đà mạnh mẽ để dân chủ xã hội chủ nghĩa phát huy hiệu quả cao nhất, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam phát triển toàn diện, phồn vinh, bền vững trong tương lai ■

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.21, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.255.

² C.Mác và Ph.Ăngghen, *Sđd*, t.1, 2002, tr.350.

^{3,4} V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.33, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tr.9, 44.

⁵ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.434.

⁶ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.6, tr.232.

⁷ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.9, tr.77.

- ⁸ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.12, tr.374.
- ⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.47, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.549.
- ¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.249.
- ¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.118.
- ^{12, 13} Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.70, 73.
- ¹⁴ Tổng Bí thư Tô Lâm, *Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân*, <https://vietnamnet.vn>, ngày 18-5-2025.
- ¹⁵ Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.15, tr.627.
- ^{16, 17} Quốc hội, *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, khoản 1, Điều 2; khoản 1, Điều 14.
- ^{18, 19, 21} Xem: Văn phòng Chính phủ, *Báo cáo số 9095/BC-VPCP ngày 20-11-2023 kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023*.
- ²⁰ Xem: Mạnh Tuyên, *Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp 4,5 nghìn dịch vụ công trực tuyến*, <https://tcnn.vn>, ngày 2-3-2024.
- ²² Hà Phương, *Tổng Bí thư Tô Lâm làm việc với Ban Dân vận Trung ương*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 18-11-2024.



GIỚI THIỆU SÁCH

MỘT SỐ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC THAM CHIẾU CHO VIỆT NAM

TÁC GIẢ: GS, TS. LÊ VĂN LỢI (Chủ biên)

Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật

Năm xuất bản: 2024

Số trang: 246

Trong bối cảnh đổi mới và hội nhập sâu rộng, vấn đề quản trị quốc gia ngày càng được quan tâm như một nội dung cốt lõi trong lý luận chính trị hiện đại. Đặc biệt tại Việt Nam, yêu cầu xây dựng một mô hình quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, hướng đến mục tiêu đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI đang đặt ra những thách thức và nhiệm vụ lý luận, thực tiễn cấp thiết. Cuốn sách là công trình chuyên khảo quan trọng, góp phần làm rõ cơ sở lý luận chính trị của quản trị quốc gia trong bối cảnh Việt Nam hiện nay.

Trên nền tảng tiếp cận hệ thống và so sánh, cuốn sách không chỉ khái quát những vấn đề lý luận cơ bản về quản trị quốc gia mà còn khảo sát thực tiễn mô hình quản trị tại nhiều quốc gia điển hình như: Mỹ, Vương quốc Anh, Cộng hòa Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Na Uy, Đan Mạch, Phần Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore... Từ đó, đưa ra những bài học tham chiếu giá trị và đề xuất một số định hướng chính sách, giải pháp cho Việt Nam trong bối cảnh Đảng ta xác định nhiệm vụ “đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả” là một trong những đột phá chiến lược quan trọng của thời kỳ phát triển mới ■

HẰNG NGA giới thiệu